

Số: **929/2020/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 13 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1495/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lưu Thị T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Lý Thành S**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lưu Thị T và ông Lý Thành S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị T và ông Lý Thành S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lý Minh L, sinh ngày 31/3/2012 và cháu Lý Trúc L, sinh ngày 19/3/2015. Ly hôn, bà T và ông S thống nhất giao cháu L và cháu L cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, **tạm thời ông S cấp dưỡng nuôi con chung** là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng /02 cháu (Mỗi con là 750.000đ/tháng) kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông S không cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông S được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được ngăn cản.

Khi điều kiện thay đổi các bên được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà T tự nguyện nộp 150.000đồng án phí HNGĐ-ST và 150.000đồng án phí cấp dưỡng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0009521 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP.B;
- THA DS TP.B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Trí